

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN XUÂN

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN XUAN CONSTRUCTION, TRADE AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NGUYEN XUAN CONSTRUCTION, TRADE AND SERVICE JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108992624

**3. Ngày thành lập:** 19/11/2019

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngõ 32, đường Võ Chí Công, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0795681886

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                        | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                  | 4102(Chính) |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                             | 4212        |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng.       | 4299        |
| 5.  | Phá dỡ                                                                                                   | 4311        |
| 6.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                        | 4312        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                    | 4321        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                    | 4322        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt các hệ thống trong xây dựng dân dụng và công nghiệp. | 4329        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                           | 4330        |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                      | 4390        |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                 | 7020        |
| 13. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                      | 7110        |
| 14. | Bán buôn thực phẩm                                                                                       | 4632        |
| 15. | Bán buôn đồ uống                                                                                         | 4633        |
| 16. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                     | 4641        |
| 17. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                       | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                  | 4653 |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế | 4659 |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663 |
| 21. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690 |
| 22. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711 |
| 23. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721 |
| 24. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722 |
| 25. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723 |
| 26. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 27. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772 |
| 28. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                     | 4931 |
| 29. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                        | 4932 |
| 30. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933 |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics.                                              | 5229 |
| 32. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                               | 5510 |
| 33. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610 |
| 34. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                 | 5630 |
| 35. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản.<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản.                    | 6820 |
| 36. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310 |
| 37. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                          | 7911 |
| 38. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                   | 7912 |
| 39. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                     | 7990 |
| 40. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                               | 8230 |
| 41. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.                               | 8299 |

|     |                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 42. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư. | 6619 |
| 43. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                | 2591 |
| 44. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                    | 2592 |
| 45. | Cho thuê xe có động cơ                                                                          | 7710 |
| 46. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                  | 7730 |
| 47. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                   | 3100 |
| 48. | Trồng cây ăn quả                                                                                | 0121 |
| 49. | Trồng cây chè                                                                                   | 0127 |
| 50. | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò                                                   | 0141 |
| 51. | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn                                                             | 0145 |
| 52. | Chăn nuôi gia cầm                                                                               | 0146 |
| 53. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp                                                                   | 0150 |
| 54. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                           | 0210 |
| 55. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                 | 1010 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                          | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN DUỠNG TIẾN | Khu 6, Xã Hạnh Cù, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                                                                     | Cổ phần phổ thông         | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     | 131509791                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Tổng số                   | 10.000     | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN XUÂN TIẾN  | P801, Tòa nhà Trường An, dự án Trảng An, số 01 phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 180.000    | 1.800.000.000         | 90,000    | 131379736                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               | Tổng số                   | 180.000    | 1.800.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                                               |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                                                                               |                           |        |             |       |              |
|---|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|
| 3 | HOÀNG THỊ HÀ | P801, Tòa nhà Trường An, dự án Tràng An, số 01 phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 5,000 | 001191012140 |
|   |              |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |
|   |              |                                                                                                                               | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 5,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131379736

Ngày cấp: 19/01/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P801, Tòa nhà Trường An, dự án Tràng An, số 01 phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P801, Tòa nhà Trường An, dự án Tràng An, số 01 phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội